TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023**/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2023
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Phương Châu

Bà Đoàn Thị Ngọc Hân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Linh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 531/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: anh Trương Minh C, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Mỹ T có lời trình bày:

Chị và anh Trương Minh C tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2014 mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp thường hay cãi vã và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Hiện tại chị Mỹ T khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh C nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* không có.

Bị đơn anh Trương Minh C vắng mặt: Tòa án không thu thập được lời trình bày của anh C.

Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

- *Về tố tụng*: Người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Trương Minh C thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Trương Minh C cư trú tại ấp T, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trương Minh C trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà vắng mặt không lý do, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho anh C và tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định nên Tòa án xét xử vắng mặt anh C, chị Mỹ T là phù hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trương Minh C đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Mỹ T cho rằng từ năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp thường hay cải vả nhau và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị Mỹ T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn và xin được ly hôn với anh C.

Hội đồng xét xử thấy rằng thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mỹ T và anh C đã phát sinh, anh chị sống ly thân từ đầu năm 2014. Tại biên bản xác minh ngày 02/12/2022 của Toà án đối với mẹ và anh trai của anh C cho rằng giữa anh C và chị Mỹ T đã không còn sống chung từ năm 2014, sau đó chị Mỹ T đi hợp tác lao động tại Nhật Bản thời gian dài và cũng từ đó hai người sống ly thân, hai người không có con chung nên không có gì ràng buộc nên tình cảm cũng không còn. Thời gian dài sống ly thân, anh C cũng không tìm kiếm chị T nên từ đó xét thấy anh C cũng không còn muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với chị Mỹ T, tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã

không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mỹ T là phù hợp.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: chị Mỹ T khai không có nên không xem xét.

[2.3] *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Mỹ T có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Trương Minh C. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trương Minh C chấm dứt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị Mỹ T khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Mỹ T có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010620 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Mỹ T đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T1, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Thị Tiến